

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>14 - 45</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311638652, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 07 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh về việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tên doanh nghiệp viết tắt, thay đổi địa chỉ của người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ bảy ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc thay đổi địa chỉ của người đại diện theo pháp luật.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 722, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 0283 9 143 981 – 0283 9 143 982
- Fax : 0283 8 216 446

### Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, thủy nội bộ ven biển và viễn dương;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	Ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Đăng Phúc	Ủy viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Huy Vũ	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 04 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	Ngày 26 tháng 04 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	Ngày 26 tháng 04 năm 2017

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Đăng Phúc	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2017
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 1 năm 2020
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2019
Ông Phạm Thanh Bình	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 11 năm 2017

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Đăng Phúc - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2017).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.


Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,   
Giám đốc



Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0354/21/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2021, từ trang 7 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

---

**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2017-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>554.715.149.689</b>	<b>564.188.723.918</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>82.841.204.189</b>	<b>82.560.922.564</b>
1. Tiền	111		67.341.204.189	78.060.922.564
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.500.000.000	4.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	<b>7.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	7.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>414.248.970.751</b>	<b>395.469.656.202</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	392.733.775.027	364.867.282.770
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.969.366.080	7.581.755.100
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		23.853.950	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	26.059.805.933	26.229.896.976
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(12.537.830.239)	(3.209.278.644)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>49.928.504.991</b>	<b>66.968.162.413</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	49.928.504.991	66.968.162.413
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.696.469.758</b>	<b>12.189.982.739</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	5.191.062.300	5.362.944.880
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.505.407.458	6.827.037.859
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.266.472.858.793</b>	<b>1.455.816.170.300</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>29.339.021.578</b>	<b>41.378.438.688</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	43.853.950
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	29.339.021.578	41.334.584.738
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>957.517.424.697</b>	<b>1.196.222.591.341</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	955.476.311.484	1.193.550.402.169
<i>Nguyên giá</i>	222		2.384.719.331.161	2.414.309.030.405
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.429.243.019.677)	(1.220.758.628.236)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	1.609.620.188	2.125.220.348
<i>Nguyên giá</i>	225		2.741.157.634	2.741.157.634
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.131.537.446)	(615.937.286)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	431.493.025	546.968.824
<i>Nguyên giá</i>	228		1.097.685.000	1.062.585.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(666.191.975)	(515.616.176)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.12</b>	<b>53.927.632.800</b>	<b>6.698.148.143</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		53.927.632.800	6.698.148.143
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>168.323.945.455</b>	<b>160.258.458.078</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	168.323.945.455	160.258.458.078
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>57.364.834.263</b>	<b>51.258.534.050</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	57.364.834.263	46.768.748.157
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21a	-	4.489.785.893
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.821.188.008.482</b>	<b>2.020.004.894.218</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>973.187.898.543</b>	<b>1.241.132.195.651</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>467.959.585.140</b>	<b>567.151.347.826</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	142.695.374.892	193.247.956.287
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	34.859.725	10.808.805.191
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	21.020.878.257	19.847.638.000
4. Phải trả người lao động	314		8.331.333.808	10.007.368.712
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	44.180.246.678	46.466.039.215
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	2.704.500.000	2.972.576.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	35.063.587.618	36.582.687.060
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	208.947.492.846	239.006.747.610
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	4.981.311.316	8.211.529.751
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>505.228.313.403</b>	<b>673.980.847.825</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	-	100.000.000.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	901.500.000	3.606.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	23.700.000	23.700.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	504.303.113.403	569.064.398.213
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21b	-	1.286.749.612
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

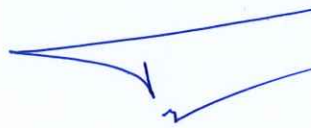
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>848.000.109.939</b>	<b>778.872.698.567</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>848.000.109.939</b>	<b>778.872.698.567</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		265.000.000.000	265.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		265.000.000.000	265.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		209.168.303.272	172.424.805.950
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		27.631.515.060	27.643.218.416
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		187.738.484.073	164.864.029.291
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		65.082.328.770	164.864.029.291
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		122.656.155.303	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		158.461.807.534	148.940.644.910
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.821.188.008.482</b>	<b>2.020.004.894.218</b>

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Quốc Bảo

Vũ Quang Tiên

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.320.738.472.899	1.202.879.323.873
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.044.835.558	745.791.194
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.319.693.637.341	1.202.133.532.679
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	995.511.762.018	906.558.249.521
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		324.181.875.323	295.575.283.158
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.109.400.308	1.754.107.873
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	72.307.135.635	79.832.707.788
Trong đó: chi phí lãi vay	23		71.675.314.841	79.183.504.650
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		8.572.715.279	1.235.815.326
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.310.624.537	8.413.788.407
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	70.146.486.163	68.799.355.133
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		178.099.744.575	141.519.355.029
12. Thu nhập khác	31	VI.7	6.264.401.307	2.755.958.944
13. Chi phí khác	32	VI.8	2.463.588.448	565.529.332
14. Lợi nhuận khác	40		3.800.812.859	2.190.429.612
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		181.900.557.434	143.709.784.641
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	19.359.882.510	13.924.879.714
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		3.203.036.281	(694.695.344)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>159.337.638.643</u>	<u>130.479.600.271</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>138.260.930.662</u>	<u>119.314.960.766</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>21.076.707.981</u>	<u>11.164.639.505</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.578</u>	<u>3.873</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>4.578</u>	<u>3.873</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Giám đốc

Trần Quốc Bảo

Vũ Quang Tiến

Lê Đăng Phúc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	181.900.557.434	143.709.784.641
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	224.299.731.252	257.060.586.397
- Các khoản dự phòng	03	9.328.551.595	3.209.278.644
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	177.326.178	73.616.210
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.626.123.214)	(1.630.118.946)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	71.675.314.841	79.183.504.650
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	485.755.358.086	481.606.651.596
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(23.135.536.424)	105.834.689.234
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	17.039.657.422	(44.757.443.442)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(127.432.949.236)	(104.821.178.558)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(10.424.203.526)	(31.164.181.047)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(78.018.517.639)	(75.126.367.252)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.15	(11.806.009.618)	(15.814.416.847)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(18.403.076.388)	(13.277.805.114)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>233.574.722.677</b>	<b>302.479.948.570</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(66.544.276.519)	(133.332.458.454)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.238.213.278
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(47.853.950)	(45.347.853.950)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.004.000.000	38.304.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(56.450.800.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.611.045.406	329.323.851
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(57.977.085.063)</b>	<b>(195.259.575.275)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.732.000.000		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32				-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	389.438.026.672	404.792.900.503	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(483.736.703.502)	(500.869.498.528)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(395.196.072)	(1.197.537.800)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(82.196.209.000)	(42.225.332.895)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(175.158.081.902)</b>	<b>(139.499.468.720)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>439.555.712</b>	<b>(32.279.095.425)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>82.560.922.564</b>	<b>114.884.822.728</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(159.274.087)	(44.804.739)	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>82.841.204.189</b>	<b>82.560.922.564</b>	

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Đăng Phúc

Trần Quốc Bảo

Vũ Quang Tiến

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị, đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản), kinh doanh nhiên liệu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác; dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí./.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con (03 Công ty con trực tiếp, 01 Công ty con gián tiếp) chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

##### 5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp lương thực, thực phẩm, đại lý du lịch, kinh doanh khách sạn; cho thuê máy móc thiết bị	51%	51%	51%	51%
Công ty cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	66,67%	66,67%	60%	60%

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	54%	54%	54%	54%
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái (*)	162/24 Đường 42, Khu phố 5, Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động bán hàng siêu thị, cung cấp dịch vụ ăn uống	51%	51%	51%	51%

(\*) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng.

#### 5b. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Thôn Kiều Lương, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	40%	40%	40%	40%

#### 5c. Danh sách các Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lý do
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	40D1 Cư xá 307, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	20%	20%	Công ty đang thực hiện thủ tục giải thể.

## 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

## 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 563 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 499 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội tại Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội tại Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **6. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### ***Chi phí bảo hiểm***

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo thời gian quy định trên hợp đồng bảo hiểm.

##### ***Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ***

Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### ***Chi phí duy tu cảng, đường bãi container***

Chi phí duy tu cảng, đường bãi container phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

#### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 05

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính là 5 - 6 năm.

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

##### ***Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát***

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

##### ***Hợp đồng hợp tác kinh doanh chia lợi nhuận cố định***

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty với các đối tác, trong đó: Công ty là bên nhận và theo dõi vốn góp của đối tác; các đối tác được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng. Trường hợp này mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là hợp đồng hợp tác kinh doanh nhưng bản chất là hợp đồng vay. Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính như sau:

- Ghi nhận toàn bộ doanh thu, chi phí và lợi nhuận sau thuế của hoạt động hợp tác kinh doanh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của mình;
- Khoản nhận vốn góp từ các đối tác được phản ánh là khoản đi vay;
- Khoản phân chia kết quả cho các đối tác (được tính trên cơ sở số vốn góp, thời gian góp vốn và tỷ lệ lãi suất cố định) được phản ánh là chi phí tài chính trong kỳ.

#### **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **15. Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **18. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **19. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

002-C  
NH  
Y  
HỮU H  
TƯ VÀ  
:01  
P. H.P



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	862.301.832	1.064.534.228
Tiền gửi ngân hàng	66.478.902.357	76.996.388.336
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i> )	15.500.000.000	4.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>82.841.204.189</b>	<b>82.560.922.564</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư vào công ty liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

###### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư đầu năm là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng, có giá trị sổ sách bằng giá gốc.

###### 2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Giá gốc	Số cuối năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today <sup>(i)</sup>	2.000.000.000	(1.000.000.000)	1.000.000.000	2.000.000.000	571.842.752	2.571.842.752
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ <sup>(ii)</sup>	156.450.800.000	10.873.145.455	167.323.945.455	156.450.800.000	1.235.815.326	157.686.615.326
<b>Cộng</b>	<b>158.450.800.000</b>	<b>9.873.145.455</b>	<b>168.323.945.455</b>	<b>158.450.800.000</b>	<b>1.807.658.078</b>	<b>160.258.458.078</b>

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today 2.000.000.000 VND, không thay đổi so với đầu năm. Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today đang tiến hành thủ tục giải thể.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 5.046.800 cổ phiếu, tương đương 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ. Tập đoàn đã thanh toán 146.450.800.000 VND, số còn phải thanh toán 10.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.13b).

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Công ty liên kết trích quỹ	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	2.571.842.752	(1.571.842.752)	-	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	157.686.615.326	10.144.558.031	(507.227.902)	167.323.945.455
<b>Cộng</b>	<b>160.258.458.078</b>	<b>8.572.715.279</b>	<b>(507.227.902)</b>	<b>168.323.945.455</b>

Giao dịch với các công ty liên kết

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các công ty liên kết trong năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Giá trị hợp lý*

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>106.014.425.877</i></b>	<b><i>100.513.773.297</i></b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	81.347.095.815	62.583.999.149
Công ty TNHH Tân Cảng - PETRO Cam Ranh	312.100.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	821.463.500	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Tân Cảng	-	13.600.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	16.500.000.000	12.700.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	488.074.760	-
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	6.545.691.802	6.029.774.148
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Mitsui	-	5.600.000.000
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>286.719.349.150</i></b>	<b><i>264.353.509.473</i></b>
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	39.832.688.394	97.689.049.515
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý tài sản Á Châu.	-	18.668.588.166
Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	21.165.016.795	40.330.947.782
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC	70.902.965.492	-
Zhoushan Hongjie Ocean Engineering Co., Ltd,	28.963.169.430	-
Các khách hàng khác	125.855.509.039	107.664.924.010
<b>Cộng</b>	<b><u>392.733.775.027</u></b>	<b><u>364.867.282.770</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước cho người bán khác</i></b>	<b><i>7.969.366.080</i></b>	<b><i>7.581.755.100</i></b>
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	-	2.603.481.100
Tổng Công Ty Ba Sơn - Công ty TNHH MTV	3.967.181.680	-
Các nhà cung cấp khác	4.002.184.400	4.978.274.000
<b>Cộng</b>	<b><u>7.969.366.080</u></b>	<b><u>7.581.755.100</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>18.568.228.367</b>	-	<b>18.787.942.496</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	18.568.228.367	-	18.787.942.496	-
+ Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	17.877.602.312	-	17.769.550.388	-
+ Phải thu lợi nhuận hợp tác kinh doanh	690.626.055	-	1.018.392.108	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>7.491.577.566</b>	-	<b>7.441.954.480</b>	-
Công ty Cổ phần Lam Sài Gòn - Phải thu về Hợp tác kinh doanh	-	-	204.000.000	-
Các khoản ký quỹ	1.331.836.268	-	1.706.245.300	-
Tạm ứng	3.617.194.108	-	3.126.978.877	-
Thuế GTGT chờ khấu trừ	85.469.447	-	408.849.476	-
Phải thu tiền hỗ trợ nhân viên	180.500.000	-	1.055.000.000	-
Tiền giảm giá thuê canteen	200.454.545	-	-	-
Tài sản thiếu xử lý	127.518.764	-	-	-
Dự thu lãi tiền gửi	15.077.808	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.933.526.626	-	940.880.827	-
<b>Cộng</b>	<b>26.059.805.933</b>	-	<b>26.229.896.976</b>	-

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>20.848.453.078</b>	-	<b>27.499.217.102</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng – Tiền góp vốn Hợp tác kinh doanh <sup>(i)</sup>	20.848.453.078	-	27.499.217.102	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>8.490.568.500</b>	-	<b>13.835.367.636</b>	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	8.490.568.500	-	13.835.367.636	-
<b>Cộng</b>	<b>29.339.021.578</b>	-	<b>41.334.584.738</b>	-

<sup>(i)</sup> Là khoản góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (Công ty con của Tập đoàn), Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng và Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng Sóng Thần để thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác Kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần. Thời gian hợp tác là 49 năm kể từ ngày Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn bàn giao cơ sở hạ tầng. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 182.240.576.584 VND, tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là 50% tương đương 91.120.288.292 VND. Hiệu quả kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>28.386.533.693</b>	<b>(12.537.830.239)</b>	<b>6.418.557.288</b>	<b>(3.209.278.644)</b>
Công ty TNHH Một thành viên Linh Ngọc Ngân	6.418.557.288	(5.807.437.317)	6.418.557.288	(3.209.278.644)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Thuận Hải	700.000.000	(350.000.000)	-	-
Jungwon Maritime Pte Ltd	21.267.976.405	(6.380.392.922)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>28.386.533.693</b>	<b>(12.537.830.239)</b>	<b>6.418.557.288</b>	<b>(3.209.278.644)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.209.278.644	-
Trích lập dự phòng bổ sung	9.328.551.595	3.209.278.644
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.537.830.239</b>	<b>3.209.278.644</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2.129.530.167	1.376.747.735
Công cụ dụng cụ	34.651.649	500.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	46.304.308.764	62.170.240.985
Thành phẩm	2.384.698	2.177.147
Hàng hóa	1.457.629.713	3.418.496.546
<b>Cộng</b>	<b>49.928.504.991</b>	<b>66.968.162.413</b>

#### 8. Chi phí trả trước

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	3.727.192.013	2.269.410.932
Chi phí sửa chữa tài sản	158.625.157	1.444.018.557
Chi phí công cụ dụng cụ	387.811.560	807.652.785
Chi phí khác	917.433.570	841.862.606
<b>Cộng</b>	<b>5.191.062.300</b>	<b>5.362.944.880</b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu	1.145.436.667	-
Chi phí công cụ, dụng cụ	8.192.966.563	5.411.594.837
Chi phí bảo hiểm	26.600.000	2.034.251.667
Chi phí sửa chữa tàu	35.088.839.965	27.366.157.549
Chi phí duy tu cảng, đường bãi container	10.710.173.572	11.037.941.753
Chi phí đăng kiểm	95.129.280	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.105.688.216	918.802.351
<b>Cộng</b>	<b>57.364.834.263</b>	<b>46.768.748.157</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	441.882.811.600	824.714.471.523	10.970.629.660	1.249.983.891	2.414.309.030.405
Mua trong năm	1.079.570.199	14.501.125.585	189.000.000	38.636.364	19.181.124.876
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	42.900.000	-	-	42.900.000
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	(48.723.324.120)	-	(90.400.000)	(48.813.724.120)
<b>Số cuối năm</b>	<b>442.962.381.799</b>	<b>790.535.172.988</b>	<b>11.159.629.660</b>	<b>1.198.220.255</b>	<b>2.384.719.331.161</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	3.429.862.436	10.387.961.559	59.590.909	279.603.399.193
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	347.173.404.508	601.979.988.417	10.562.102.409	807.143.612	1.220.758.628.236
Khấu hao trong năm	31.326.712.362	104.378.443.897	133.219.181	233.318.363	223.633.555.293
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	(15.090.403.839)	-	(58.760.013)	(15.149.163.852)
<b>Số cuối năm</b>	<b>378.500.116.870</b>	<b>706.358.432.314</b>	<b>10.695.321.590</b>	<b>981.701.962</b>	<b>1.429.243.019.677</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	94.709.407.092	533.511.145.314	408.527.251	442.840.279	1.193.550.402.169
Số cuối năm	<b>64.462.264.929</b>	<b>457.827.726.047</b>	<b>464.308.070</b>	<b>216.518.293</b>	<b>955.476.311.484</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 728.646.863.590 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các Ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Tài sản cố định thuê tài chính**

Là phương tiện vận tải truyền dẫn

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.741.157.634	(615.937.286)	2.125.220.348
Khấu hao trong năm	-	(515.600.160)	(515.600.160)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.741.157.634</b>	<b>(1.131.537.446)</b>	<b>1.609.620.188</b>

**Trong đó:**

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-

**11. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm chương trình máy tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.062.585.000	(515.616.176)	546.968.824
Mua trong năm	35.100.000	-	35.100.000
Khấu hao trong năm	-	(150.575.799)	(150.575.799)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.097.685.000</b>	<b>(666.191.975)</b>	<b>431.493.025</b>

**Trong đó:**

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	328.600.000	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	66.445.709.533	(19.216.224.876)	47.229.484.657
Xây dựng cơ bản dở dang	6.698.148.143	42.900.000	(42.900.000)	6.698.148.143
Dự án 52 – 58 Trần Phú Nhà Trang <sup>(*)</sup>	542.740.734	-	-	542.740.734
Xây dựng cầu cảng và vận chuyển hàng hóa tại Hải Phòng <sup>(*)</sup>	3.013.636.364	-	-	3.013.636.364
Dự án khác	3.141.771.045	42.900.000	(42.900.000)	3.141.771.045
<b>Cộng</b>	<b>6.698.148.143</b>	<b>66.488.609.533</b>	<b>(19.259.124.876)</b>	<b>53.927.632.800</b>

(\*) Các dự án dở dang đang chờ hướng dẫn triển khai dự án từ các cơ quan nhà nước trong tháng 4 năm 2021.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 13. Phải trả người bán

##### 13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>12.401.361.989</b>	<b>30.359.304.542</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	2.695.624.433	10.090.819.979
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	4.851.000.000	5.661.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	-	2.712.351.400
Công ty TNHH Một thành viên Hải sản Trường Sa	3.943.571.340	9.859.536.240
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	818.815.478	1.840.280.320
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	90.131.378	195.316.603
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	2.219.360	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>130.294.012.903</b>	<b>162.888.651.745</b>
Công ty TNHH Xăng dầu Long Sơn	-	9.980.930.001
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản Á Châu	7.217.756.244	22.101.491.520
Công ty Cổ phần Tàu Dịch vụ Dầu khí HD Marine	12.227.355.921	3.980.581.086
Aussie Offshore Services Limited	13.744.973.998	-
Đình Văn Học (thuyết minh V.13b)	10.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	87.103.926.740	126.825.649.138
<b>Cộng</b>	<b>142.695.374.892</b>	<b>193.247.956.287</b>

##### 13b. Phải trả người bán dài hạn

Số dư đầu năm là khoản phải trả Ông Đình Văn Học tiền mua cổ phần theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2019/CNCP-TCO ngày 15 tháng 4 năm 2019 và phụ lục hợp đồng số PL01/2019/CNCP-TCO ngày 30 tháng 12 năm 2019. Công ty mua 5.046.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quý Võ với giá chuyển nhượng 31.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng chuyển nhượng: 156.450.800.000 VND, thời hạn thanh toán trước ngày 31 tháng 01 năm 2021.

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>90.725.000</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	-	90.725.000
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>34.859.725</b>	<b>10.718.080.191</b>
Aussie Offshore Services Limited	-	7.658.475.000
Total Management Services Pte. Ltd.,	-	2.314.396.000
Các khách hàng khác	34.859.725	745.209.191
<b>Cộng</b>	<b>34.859.725</b>	<b>10.808.805.191</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.190.572.613	67.203.664.176	(72.824.714.201)	1.569.522.588
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	9.688.830.769	(9.688.830.769)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.892.671.123	(2.892.671.123)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11.475.377.075	18.753.460.260	(11.806.009.618)	18.422.827.717
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên liên doanh nộp hộ	-	606.422.250	(606.422.250)	-
Thuế thu nhập cá nhân	859.682.233	9.482.906.910	(9.857.915.568)	484.673.575
Thuế Môi trường	-	460.004.000	(460.004.000)	-
Thuế nhà thầu	322.006.079	1.159.351.969	(937.503.671)	543.854.377
Tiền thuế đất	-	16.308.054	(16.308.054)	-
Các loại thuế khác	-	47.473.927	(47.473.927)	-
<b>Cộng</b>	<b>19.847.638.000</b>	<b>110.311.093.438</b>	<b>(109.137.853.181)</b>	<b>21.020.878.257</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu, dịch vụ cung cấp quốc tế 0%
- Hàng hóa nông sản sơ chế hoặc chưa chế biến khi bán cho các đơn vị Quân đội, khách hàng lẻ 5%
- Hàng hóa, dịch vụ còn lại 10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Năm 2014, Công ty phát sinh hoạt động đầu tư mới vào lĩnh vực cầu cảng và bắt đầu có thu nhập chịu thuế. Theo quy định tại điều 19 và điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm (kể từ năm 2014) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động này. Ngoài ra, thu nhập từ hoạt động cầu cảng được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, bắt đầu từ năm 2014.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Công ty con được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>8.940.632.000</b>	<b>9.721.909.281</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	8.940.632.000	9.721.909.281
+ Tiền thuê đất và thuê văn phòng	8.940.632.000	8.940.632.000
+ Chi phí phải trả khác	-	781.277.281
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>35.239.614.678</b>	<b>36.744.129.934</b>
Lãi vay phải trả	18.647.745.723	24.990.948.521
Chi phí thuê tàu phải trả	10.268.037.074	8.482.015.740
Chi phí nhiên liệu phải trả	852.327.128	270.127.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	637.703.140	593.604.958
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.833.801.613	2.407.433.442
<b>Cộng</b>	<b>44.180.246.678</b>	<b>46.466.039.215</b>

**17. Doanh thu chưa thực hiện****17a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Doanh thu cho thuê tài sản	2.704.500.000	2.704.500.000
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	-	268.076.000
<b>Cộng</b>	<b>2.704.500.000</b>	<b>2.972.576.000</b>

**17b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

Là doanh thu cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam về thuê tài sản.

**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>24.833.658.409</b>	<b>23.021.972.348</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	21.654.608.072	21.688.957.063
+ Khoản BHXH và khoản thu hộ phải trả	151.448.072	185.797.063
+ Cổ tức phải trả	21.503.160.000	21.503.160.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	3.179.050.337	1.333.015.285
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>10.229.929.209</b>	<b>13.560.714.712</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	87.587.588	-
Kinh phí công đoàn	291.416.895	210.185.884
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	312.758.593	7.676.789
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	5.565.699.000	-
Cổ tức phải trả	-	8.987.825.000
Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart Đà Nẵng - Nhận vốn hợp tác kinh doanh <sup>(1)</sup>	1.772.480.000	3.000.000.000
Các khoản chi hộ phải trả	1.520.209.305	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	679.777.828	1.355.027.039
<b>Cộng</b>	<b>35.063.587.618</b>	<b>36.582.687.060</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1807/TCOTS-VNTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart (VNTM) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (Dịch vụ Bay) để thực hiện dự án quản lý, khai thác nhà khách Ngoại vụ kết hợp An dưỡng Vùng 3 Hải Quân tại Đà Nẵng. Theo biên bản thanh lý thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 31/12/2019, Dịch vụ Bay mua lại phần vốn góp của VNTM bằng số tiền VNTM đã thực góp. Thời hạn thanh toán lần 01 số tiền 1.162.570.000 VND trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý, phần còn lại sẽ được thanh toán bằng hình thức khấu trừ dần trên doanh thu VNTM sử dụng tại khách sạn Navy Đà Nẵng và Bãi Cát Vàng (nếu có). Trong trường hợp Dịch vụ Bay không còn quyền khai thác khách sạn Navy Đà Nẵng, số tiền còn lại sẽ được chuyển cho VNTM một lần.

#### 18b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>23.700.000</u>	<u>23.700.000</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	23.700.000	23.700.000
<b>Cộng</b>	<b><u>23.700.000</u></b>	<b><u>23.700.000</u></b>

#### 19. Vay và nợ thuê tài chính

##### 19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn Ngân hàng</i>	<u>126.936.301.614</u>	<u>127.433.721.142</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	30.631.735.400	40.360.713.566
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú <sup>(ii)</sup>	36.025.417.685	54.939.328.362
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa <sup>(iii)</sup>	60.279.148.529	32.133.679.214
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>	-	<b>200.000.000</b>
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	-	<b>64.092.100</b>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</i>	<b>81.625.894.140</b>	<b>110.787.071.624</b>
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</i>	<b>385.297.092</b>	<b>521.862.744</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>208.947.492.846</u></b>	<b><u>239.006.747.610</u></b>

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 2143/2038/N/CTD ngày 16/11/2020 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 50.000.000.000, thời hạn vay đến 30/09/2021. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền yêu cầu thanh toán, quyền được bồi thường thiệt hại, quyền hưởng bảo hiểm phát sinh từ các hợp đồng kinh tế với Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu dịch vụ Dầu khí (PTSC Marine); cầm cố tài khoản tiền gửi tại VCB với tổng giá trị 3.500.000.000 VND; thế chấp Cầu RTG 6+1
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú theo Hợp đồng tín dụng số 54486.19.151.1131175.TD ngày 12/12/2019 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.000 VND, thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được bảo đảm bằng các tàu Tân Cảng 63, Tân Cảng 66 và TC Royal; 03 cầu Kocks

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa theo hợp đồng tín dụng số 01/2020/12827294/HĐTD ngày 30/09/2020 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.000, thời hạn vay đến 30/09/2021. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sở hữu tài sản là 02 cầu bờ Container hiệu Kocks

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	127.433.721.142	329.260.826.672	-	(329.758.246.200)	126.936.301.614
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	200.000.000	-	-	(200.000.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	64.092.100	-	-	(64.092.100)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	110.787.071.624	-	81.625.894.140	(110.787.071.624)	81.625.894.140
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	521.862.744	-	385.297.092	(521.862.744)	385.297.092
<b>Cộng</b>	<b>239.006.747.610</b>	<b>329.260.826.672</b>	<b>82.011.191.232</b>	<b>(441.331.272.668)</b>	<b>208.947.492.846</b>

#### 19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>272.237.536.440</b>	<b>364.074.099.158</b>
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	77.073.536.437	79.430.099.157
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga	-	15.400.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa <sup>(ii)</sup>	195.164.000.003	269.244.000.001
<b>Vay dài hạn các tổ chức khác</b>	<b>23.800.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam <sup>(iii)</sup>	23.800.000.000	10.000.000.000
<b>Vay dài hạn các cá nhân khác <sup>(iv)</sup></b>	<b>207.679.425.000</b>	<b>194.018.850.000</b>
<b>Nợ thuê tài chính <sup>(v)</sup></b>	<b>586.151.963</b>	<b>971.449.055</b>
<b>Cộng</b>	<b>504.303.113.403</b>	<b>569.064.398.213</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng sau:

Tại Công ty mẹ:

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng tín dụng ngày 28 tháng 11 năm 2017 và ngày 14 tháng 3 năm 2019 với hạn mức cho vay VND tương đương 1.400.000 USD và 3.220.000 USD, giải ngân VND theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm giải ngân. Mục đích vay để đầu tư tàu Olympic Progress và tàu Armada Tuah 304. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 từ 8,1% đến 9,6% cụ thể theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

Tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng:

Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2016 và 2020. Mục đích vay để đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần; thanh toán tiền mua thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu khu vực Cảng và Phao xuất dầu không bến; đầu tư 1 tàu đa năng Pacific Vigour, số hiệu IMO 9443530. Thời hạn vay từ 60 đến 120 tháng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Lãi suất áp dụng trong năm 2020 là 7% đến 9%. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng.

**(ii) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa theo các hợp đồng sau:**

Tại Công ty mẹ:

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng ngày 12 tháng 6 năm 2018 để đầu tư 02 cầu giàn Mitsui – Paceco Portainer. Tổng số tiền vay 317.514.000.000 VND, thời hạn cho vay 106 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời hạn trả nợ 106 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 từ 7,7% đến 9,3% cụ thể theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng hai cầu giàn Mitsui – Paceco Portainer.

Tại Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng ngày 16 tháng 1 năm 2019 để thanh toán các chi phí mua tàu Tân Cảng 86, hạn mức cho vay là 65.000.000.000 VND. Thời hạn vay 84 tháng kể ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng Tàu Tân Cảng 86 có giá trị còn lại là 73.660 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (1/1/2020: 82.867 triệu VND)

**(iii) Khoản Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam theo các hợp đồng sau:**

Hợp đồng vay số 01/2016/HTKD/SNP-TCOTS ngày 07 tháng 12 năm 2016 để thực hiện đầu tư dự án “Hàng không chung”. Thời hạn hợp tác phụ thuộc vào thời gian đầu tư dự án, nhưng không dưới 01 năm. Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam được hưởng lợi tức cố định là 9%/năm trên tổng vốn góp hợp tác kinh doanh (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án).

Hợp đồng vay số 01/2020/TCOTS/WISECO ngày 16/11/2020 để thực hiện đầu tư mua tàu Tân Cảng Pacific Vigour. Thời hạn hợp đồng là 2 năm từ ngày 16/11/2020 đến 16/11/2020 với lãi suất cố định 11,4%. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

**(iv) Khoản vay dài hạn các cá nhân khác theo các hợp đồng sau:**

Tại Công ty mẹ:

Là khoản vay dài hạn các cá nhân khác để tăng cường vốn cho hoạt động offshore, lãi suất cố định 9%/năm và khoản vay dài hạn các cá nhân để đầu tư mua tàu, đầu tư thiết bị ROV và đầu tư vào dự án Cầu Kocks, lãi suất từ 9% đến 25%/năm tùy từng loại hình đầu tư.

Tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng:

Khoản vay Ông Lê Đăng Phong theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh 2018/HĐHTKD năm 2018 để thực hiện đầu tư mua sắm tàu TC Fortune. Thời hạn hợp tác phụ thuộc vào thời gian đầu tư dự án, nhưng không dưới 01 năm. Ông Lê Đăng Phong được hưởng lợi tức cố định là 9%/năm trên tổng vốn góp hợp tác kinh doanh (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án).

**(v) Nợ thuê tài chính công ty TNHH Một thành viên Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng sau:**

Tại Công ty mẹ:

Nợ thuê tài chính Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng ký kết năm 2018. Tài sản thuê là các phương tiện vận tải (xe ô tô) với số tiền cho thuê là 1.127.272.727 VND, thời hạn thuê từ 36 tháng đến 48 tháng, tùy từng hợp đồng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng:

Nợ thuê tài chính theo hợp đồng cho thuê tài chính số 85.19.01/CTTC ngày 20 tháng 2 năm 2019, tài sản thuê là 2 chiếc xe ô tô tải KIA nhãn hiệu Thaco Frontier K200-ĐL. Thời hạn thuê 72 tháng với lãi suất thuê như sau:

Trong 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên: Lãi suất thuê cố định 9,4%/năm.

Trong thời gian còn lại, áp dụng lãi suất thuê tài chính cơ bản bằng VNĐ do VCBL công bố cộng biên độ 2,2%/năm. Lãi suất cho thuê tài chính được điều chỉnh 6 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	480.799.732.194	208.562.195.754	226.188.691.338	46.048.845.102
Vay dài hạn các tổ chức	23.800.000.000	-	23.800.000.000	-
Vay dài hạn các cá nhân	207.679.425.000	-	207.679.425.000	-
Nợ thuê tài chính	971.449.055	385.297.092	343.374.207	242.777.756
<b>Cộng</b>	<b>713.250.606.249</b>	<b>208.947.492.846</b>	<b>458.011.490.545</b>	<b>46.291.622.858</b>

#### Số đầu năm

Vay dài hạn ngân hàng	474.861.170.782	110.787.071.624	358.209.659.256	5.864.439.902
Vay dài hạn các tổ chức, cá nhân khác	204.018.850.000	-	204.018.850.000	-
Nợ thuê tài chính	1.493.311.799	521.862.744	602.004.627	369.444.428
<b>Cộng</b>	<b>680.373.332.581</b>	<b>111.308.934.368</b>	<b>562.830.513.883</b>	<b>6.233.884.330</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>Số cuối năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	364.074.099.158	29.257.200.000	(39.467.868.578)	(81.625.894.140)	272.237.536.440
Vay dài hạn các tổ chức khác	10.000.000.000	13.800.000.000	-	-	23.800.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	194.018.850.000	17.120.000.000	(3.459.425.000)	-	207.679.425.000
Nợ thuê tài chính	971.449.055	-	-	(385.297.092)	586.151.963
<b>Cộng</b>	<b>569.064.398.213</b>	<b>60.177.200.000</b>	<b>(42.927.293.578)</b>	<b>(82.011.191.232)</b>	<b>504.303.113.403</b>

#### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</b>	<b>Chi quỹ trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Quỹ khen thưởng	1.744.018.349	6.512.840.198	(7.756.144.531)	500.714.016
Quỹ phúc lợi	3.688.612.252	6.770.913.794	(8.304.636.857)	2.154.889.189
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.778.899.150	2.634.808.961	(3.088.000.000)	2.325.708.111
<b>Cộng</b>	<b>8.211.529.751</b>	<b>15.918.562.953</b>	<b>(19.148.781.388)</b>	<b>4.981.311.316</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 21. Thuế thu nhập hoãn lại

##### 21a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ do hợp nhất báo cáo tài chính. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.489.785.893	4.101.266.554
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(4.489.785.893)	511.119.321
Bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(122.599.982)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>4.489.785.893</b>

##### 21b. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chênh lệch tạm thời chịu thuế do hợp nhất báo cáo tài chính. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.286.749.612	1.592.925.617
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.286.749.612)	(183.576.023)
Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	(122.599.982)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>1.286.749.612</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 22. Vốn chủ sở hữu

#### 22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	265.000.000.000	128.734.139.264	176.544.388.629	20.749.609.757	146.138.170.881	737.166.308.531
Góp vốn trong năm	-	-	119.314.960.766	-	11.164.639.505	130.479.600.271
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(60.950.000.000)	-	(7.350.000.000)	(68.300.000.000)
Chia cổ tức năm trước	-	40.867.139.215	(64.025.184.770)	6.811.189.869	(881.821.764)	(17.228.677.450)
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ	-	-	(2.043.356.961)	-	-	(2.043.356.961)
Điều chỉnh lợi ích tại Công ty con	-	2.823.527.471	(3.847.122.085)	82.418.790	-	(941.175.824)
Tặng/(giảm khác)	-	-	(129.656.288)	-	(130.343.712)	(260.000.000)
Số dư cuối năm trước	<b>265.000.000.000</b>	<b>172.424.805.950</b>	<b>164.864.029.291</b>	<b>27.643.218.416</b>	<b>148.940.644.910</b>	<b>778.872.698.567</b>
Số dư đầu năm nay	265.000.000.000	172.424.805.950	164.864.029.291	27.643.218.416	148.940.644.910	778.872.698.567
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	1.732.000.000	1.732.000.000
Phân phối lợi nhuận tại TC Quý Vô	-	-	(507.227.902)	-	-	(507.227.902)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	138.260.930.662	-	21.076.707.981	159.337.638.643
Chia cổ tức năm nay	-	-	(60.950.000.000)	-	(12.258.384.000)	(73.208.384.000)
Trích lập các quỹ năm nay tại Công ty mẹ	-	35.772.134.421	(50.080.988.190)	-	-	(14.308.853.769)
Trích kinh phí hoạt động ban quản lý	-	-	(1.788.606.721)	-	-	(1.788.606.721)
Trích lập các quỹ năm nay tại Công ty con	-	-	(1.794.735.763)	69.296.644	(705.632.966)	(1.459.709.184)
Thù lao ban điều hành tại Công ty con	-	971.362.901	(264.917.304)	-	(254.528.391)	(519.445.695)
Quý khen thưởng BĐH tại Công ty con	-	-	-	(81.000.000)	(69.000.000)	(150.000.000)
Số dư cuối năm nay	<b>265.000.000.000</b>	<b>209.168.303.272</b>	<b>187.738.484.073</b>	<b>27.631.515.060</b>	<b>158.461.807.534</b>	<b>848.000.109.939</b>

#### 22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	93.492.000.000	93.492.000.000
Các cổ đông khác	171.508.000.000	171.508.000.000
<b>Cộng</b>	<b>265.000.000.000</b>	<b>265.000.000.000</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.500.000	26.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.500.000	26.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.500.000	26.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.500.000	26.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.500.000	26.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 06 năm 2020 như sau:

<i>Phân phối lợi nhuận năm 2019</i>	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 60.950.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 35.772.134.421
• Trích quỹ Khen thưởng	: 5.962.022.404
• Trích quỹ Phúc lợi	: 5.962.022.404
• Trích quỹ thường Ban điều hành	: 2.384.808.961
• Trích kinh phí HĐQT, BKS	: 1.788.606.721

#### 23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

##### Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	774.705,66	1.049.544,16
Euro (EUR)	-	50,00

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê tài sản	334.847.283.581	381.560.666.737
Doanh thu bán hàng hóa	195.781.402.760	191.286.810.866
Doanh thu dịch vụ ngoài khơi	582.128.082.279	523.847.278.380
Doanh thu bán tàu, sà lan	49.560.407.273	-
Doanh thu từ hợp tác kinh doanh	12.354.583.644	12.354.583.644
Doanh thu dịch vụ khác	146.066.713.362	93.829.984.246
<b>Cộng</b>	<b><u>1.320.738.472.899</u></b>	<b><u>1.202.879.323.873</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Doanh thu cho thuê tài sản cho các đơn vị:</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	227.644.718.039	241.710.458.539
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	60.000.000.000	60.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Tân Cảng - Cái Mép	746.785.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	706.431.600	-
Công ty TNHH Một thành viên 128	3.816.722.727	-
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các đơn vị:</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	49.866.308.748	41.930.825.369
Công ty TNHH Tân Cảng - PETRO Cam Ranh	283.727.273	2.053.636.363
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	70.539.913.720	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	-	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS – Cát Lái	84.000.000	210.000.000

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động cho thuê tài sản	163.244.287.575	182.902.160.985
Giá vốn bán hàng hóa	184.355.937.640	172.089.069.528
Giá vốn cung cấp dịch vụ ngoài khơi	509.168.102.656	463.078.618.157
Giá vốn bán tàu, sà lan	34.923.633.133	-
Giá vốn từ hợp tác kinh doanh	8.022.996.142	7.262.623.104
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	95.796.804.872	81.225.777.747
<b>Cộng</b>	<b><u>995.511.762.018</u></b>	<b><u>906.558.249.521</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.626.123.214	531.948.764
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	59.251.930	328.001.679
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.256.831.343	893.972.402
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	185.028
Chiết khấu thanh toán	116.342.869	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	50.850.952	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.109.400.308</u></b>	<b><u>1.754.107.873</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	71.675.314.841	79.183.504.650
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư	-	684.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	454.494.616	574.717.900
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	177.326.178	73.801.238
<b>Cộng</b>	<b><u>72.307.135.635</u></b>	<b><u>79.832.707.788</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.716.105.378	3.277.165.986
Chi phí vật liệu, bao bì	123.798.145	5.189.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	311.052.170	190.209.385
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.861.122.335	3.836.143.766
Các chi phí khác	1.298.546.509	1.105.080.270
<b>Cộng</b>	<b><u>15.310.624.537</u></b>	<b><u>8.413.788.407</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	35.990.968.927	34.797.562.561
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	753.515.962	775.688.149
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.368.846.608	1.597.608.493
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.720.384.340	1.998.867.712
Thuế, phí và lệ phí	263.323.509	505.254.452
Dự phòng phải thu khó đòi	9.328.551.595	3.209.278.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.989.603.657	14.041.158.183
Chi phí bằng tiền khác	4.731.291.565	11.873.936.939
<b>Cộng</b>	<b><u>70.146.486.163</u></b>	<b><u>68.799.355.133</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán dầu tồn tại tàu thuê	1.382.224.733	-
Thu từ thanh lý TSCĐ	-	120.161.622
Thu tiền bồi thường	4.353.270.380	1.719.668.779
Xử lý vật tư thừa do kiểm kê	74.359.709	-
Xử lý công nợ thực tế không phải thanh toán	103.505.365	-
Thu nhập khác	351.041.120	916.128.543
<b>Cộng</b>	<b><u>6.264.401.307</u></b>	<b><u>2.755.958.944</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dầu tồn tại tàu thuê	1.144.052.132	-
Chi phí thanh lý TSCĐ, công cụ dụng cụ	-	203.911.562
Thuế bị truy thu, phạt chậm nộp	629.787.786	116.822.564
Chi phí khác	689.748.530	244.795.206
<b>Cộng</b>	<b><u>2.463.588.448</u></b>	<b><u>565.529.332</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	138.260.930.662	119.314.960.766
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty mẹ <sup>(i)</sup>	(12.000.000.000)	(11.924.044.808)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty con <sup>(i)</sup>	(522.527.138)	(529.834.609)
Trích thưởng Ban điều hành <sup>(i)</sup>	(2.400.000.000)	(2.384.808.961)
Trích kinh phí HĐQT, BKS <sup>(i)</sup>	(2.009.010.855)	(1.839.606.721)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	121.329.392.669	102.636.665.667
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	26.500.000	26.500.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>4.578</u></b>	<b><u>3.873</u></b>

<sup>(i)</sup> Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay: tại Công ty mẹ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành và kinh phí HĐQT, BKS được tạm tính theo tỷ lệ lần lượt 10%, 2% và 1,5% lợi nhuận sau thuế năm nay; tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm nay. Tỷ lệ này được xác định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 về kế hoạch kinh doanh năm 2020.

##### 9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ thưởng ban điều hành và kinh phí HĐQT, BKS khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.875 VND xuống 3.873 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	204.866.229.875	164.568.377.751
Chi phí nhân công	166.168.767.017	157.353.916.026
Chi phí khấu hao tài sản cố định	224.299.731.252	257.060.586.397
Chi phí dịch vụ mua ngoài	214.899.412.901	168.976.372.714
Chi phí khác	63.070.291.169	78.801.413.705
<b>Cộng</b>	<b><u>873.304.432.214</u></b>	<b><u>826.760.666.593</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã phát sinh việc mua quà tặng bằng quỹ khen thưởng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản công nợ này chưa được thanh toán, số tiền 745.705.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không phát sinh giao dịch không có công nợ với các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm 2020</b>					
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	-	-	600.000.000	600.000.000
Nguyễn Sơn	Thành viên	-	-	500.000.000	500.000.000
Lê Đăng Phúc	Thành viên kiêm Giám đốc	926.640.000	111.667.525	400.000.000	1.438.307.525
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Phạm Huy Vũ	Trưởng Ban	441.600.000	48.967.525	30.000.000	520.567.525
Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	504.000.000	65.610.250	50.000.000	619.610.250
Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	390.000.000	31.851.890	30.000.000	451.851.890
<b>Ban Giám đốc</b>					
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc	550.800.000	71.498.720	-	622.298.720
Phạm Thanh Bình	Phó Giám đốc	550.800.000	76.557.175	-	627.357.175
Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc	550.800.000	71.760.625	-	622.560.625
<b>Cộng</b>		<b>3.914.640.000</b>	<b>477.913.710</b>	<b>1.610.000.000</b>	<b>6.002.553.710</b>
<b>Năm 2019</b>					
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	-	-	-	-
Nguyễn Sơn	Thành viên	-	-	-	-
Lê Đăng Phúc	Thành viên kiêm Giám đốc	926.640.000	182.697.750	-	1.109.337.750
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Phạm Huy Vũ	Trưởng Ban	441.600.000	85.321.875	-	526.921.875
Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	504.000.000	96.645.375	36.000.000	636.645.375
Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	390.000.000	82.613.821	36.000.000	508.613.821
<b>Ban Giám đốc</b>					
Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc	633.000.000	136.800.000	-	769.800.000
Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc	550.800.000	112.986.932	-	663.786.932
Phạm Thanh Bình	Phó Giám đốc	550.800.000	119.279.250	-	670.079.250
Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc	321.300.000	19.500.000	-	340.800.000
<b>Cộng</b>		<b>4.318.140.000</b>	<b>835.845.002</b>	<b>72.000.000</b>	<b>5.225.985.002</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

##### **Bên liên quan khác**

##### **Mối quan hệ**

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i></b>		
Tiền thuê đất phải nộp	-	4.470.316.000
Chia cổ tức	21.503.160.000	21.503.160.000
Thanh toán cổ tức	-	12.681.284.789
<b><i>Sử dụng dịch vụ của các đơn vị cung cấp:</i></b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	2.515.584.413	2.018.205.579
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng	12.295.576	3.711.400
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	3.669.481.065	1.605.680.239
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	929.983.500	2.468.022.750
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	1.613.531.263	-
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	7.920.000.000	10.800.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	166.601.364
<b><i>Mua nhiên liệu của các đơn vị</i></b>		
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	-	19.910.616.319

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.13a, V.14, V.16 và V.18a.


Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

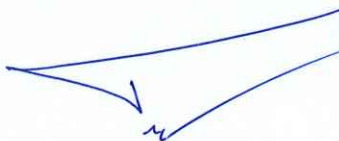
Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Trần Quốc Bảo

Kế toán trưởng



Vũ Quang Tiên

Giám đốc



Lê Đăng Phúc